

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1256/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lưu Công Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: Tổ 42, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: Tổ 42, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng Đ tự; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy Nền hòa giải Đ tự không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về qua hệ hôn nhân: Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc P có 02 con chung tên Lưu P A, sinh ngày 12/11/2012 và Lưu P N, sinh ngày 13/10/2015.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Lưu P A và Lưu P N cho bà Nguyễn Thị Ngọc P trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Ông Lưu Công Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000đ (Hai

triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng cho đến khi cháu

Lưu P A và Lưu P N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Lưu Công Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc P mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001146 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc P đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải Đ tự không thành ngày 08 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải Đ tự không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quA hệ hôn nhân: Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lưu P A, sinh ngày 12/11/2012 và Lưu P N, sinh ngày 13/10/2015 cho bà Nguyễn Thị Ngọc P trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Ông Lưu Công Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng cho đến khi cháu Lưu P A và Lưu P N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Lưu Công Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày không có, không đặt ra xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc P mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001146 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông Lưu Công Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc P đã nộp xong lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc T**